TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hương phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24-7-2025
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Bà Ngô Thị Lắm.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Lê Văn Phụng;

2. Ông Nguyễn Thanh Liêm.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Trọng Khiêm, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 404/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc "tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 394/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐ-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Trầm H, sinh năm 1984 (số CCCD 075184013893 cấp ngày 03/9/2024); địa chỉ: số D, khu E, ấp N, xã X, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

Bị đơn: Ông Hà Việt T, sinh năm 1986 (số CCCD 089086003122 cấp ngày 21/9/2022); địa chỉ: ấp N, xã N, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Trầm H trình bày:

Bà H và ông T do quen biết, tìm hiểu nhau và kết hôn với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã N. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh được con chung tên Hà Đỗ Diễm P, sinh ngày 10/9/2018. Hiện tại, cháu P đang sống cùng với bà H.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông T không chăm sóc vợ, con, bỏ nhà đi không giữ liên lạc với gia đình và không còn sống chung với nhau từ tháng 3/2025 cho đến nay.

Nhận thấy tình cảm không còn nên bà H yêu cầu ly hôn với ông T; yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Hà Đỗ Diễm P, ông T không cấp dưỡng nuôi dạy con chung; không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

- Bị đơn ông Hà Việt T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Đỗ Trầm H có đơn xin xét xử vắng mặt và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 xét xử vắng mặt đối với ông T.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề xuất: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đỗ Trầm H đối với ông Hà Việt T; bà H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Hà Đỗ Diễm P, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Đỗ Trầm H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Hà Việt T, ông T cư trú trên địa bàn xã N, tỉnh An Giang. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Đỗ Trầm H, ông Hà Việt T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng bà H có đơn xin vắng mặt, ông T vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định khoản 1 Điều 228, xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà Đỗ Trầm H khai, bà H và ông T do quen biết, tìm hiểu nhau và kết hôn với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã N nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Bà H xác định, vợ chồng chung sống H phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chồng không quan tâm đến vợ con, bỏ nhà đi không giữ liên lạc với gia đình và không còn sống chung với nhau từ tháng 3/2025 cho đến nay.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, bà H và ông T bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên xảy ra cãi vã nhau, ông T không quan tâm đến vợ con và không còn sống chung từ tháng 3/2025 đến nay. Mặc khác, ông T cũng không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà H. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà H và ông T là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà H xác định, trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh con chung tên Hà Đỗ Diễm P, sinh ngày 10/9/2018. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, cháu P đang được bà H chăm sóc, nuôi dưỡng vẫn phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp con chung phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu P cho bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Trầm H.

- Về hôn nhân: Bà Đỗ Trầm H được ly hôn với ông Hà Việt T.

- Về con chung: Bà Đỗ Trầm H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Hà Đỗ Diễm P, sinh ngày 10/9/2018, ông T không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Bà Đỗ Trầm H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Hà Việt T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Đỗ Trầm H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024534 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11) cấp ngày 05 tháng 5 năm 2025. Bà Đỗ Trầm H đã nộp đủ án phí.

Ông Hà Việt T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Bà Đỗ Trầm H, ông Hà Việt T có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 11 (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Phòng THADS khu vực 11 (1);
- Các đương sự;
- UBND xã Nhơn Mỹ (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Lắm